



**CHỦ TỊCH NƯỚC**

Số: 262 /QĐ-CTN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 24 tháng 01 năm 2014

BAN THI ĐUA KHEN THƯỞNG TRUNG ƯƠNG

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc tặng thưởng Huân chương, Huy chương Kháng chiến**

**CÔNG VĂN BẢN**

Số: 285

Ngày 12 tháng 2 năm 2014

**CHỦ TỊCH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Căn cứ Điều 88 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;  
Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng;  
Xét đề nghị của Thủ tướng Chính phủ tại Tờ trình số: 1861/TTr-TTg  
ngày 11 tháng 11 năm 2013,

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1. Tặng thưởng:**

- 02 Huân chương Kháng chiến hạng ba;
- 02 Huy chương Kháng chiến hạng nhất;
- 04 Huy chương Kháng chiến hạng nhì;

cho 08 cá nhân thuộc tỉnh Quảng Ninh (có danh sách kèm theo),

*Đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Thủ tướng Chính phủ, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước và các cá nhân có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /./

**KT. CHỦ TỊCH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nơi nhận:**

- Chính phủ;
- Chủ nhiệm VPCTN;
- Ban Thi đua-Khen thưởng TW;
- Lưu: VT, Vụ TĐKT (2).



**Nguyễn Thị Doan**

DANH SÁCH CÁC CÁ NHÂN ĐƯỢC CHỦ TỊCH NƯỚC  
TẶNG THƯỞNG HUÂN CHƯƠNG, HUY CHƯƠNG KHÁNG CHIẾN  
(Kèm theo Quyết định số 662 /QĐ-CTN ngày 24 tháng 01 năm 2014)

I. HUÂN CHƯƠNG KHÁNG CHIẾN CHÓNG MỸ HẠNG BA:

STT	Số đề nghị được duyệt	Số được duyệt	Họ và tên	Năm sinh	Chính quán	Chức danh chính được xét khen	Thời gian tham gia công tác		Thời gian được tính thưởng		Ghi chú
							Từ tháng, năm	Đến tháng, năm	Năm	Tháng	
1.			Ông: Nguyễn Thanh Sừ	1950	Xã Ngọc Vũng, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh	Dân quân trực chiến	01/1967	4/1975	10	0	
2.			Bà: Phạm Thị Quyền	1950	Xã Ngọc Vũng, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh	Dân quân trực chiến	01/1967	4/1975	10	0	

II. HUY CHƯƠNG KHÁNG CHIẾN CHÓNG MỸ HẠNG NHẤT:

STT	Số đề nghị được duyệt	Số được duyệt	Họ và tên	Năm sinh	Chính quán	Chức danh chính được xét khen	Thời gian tham gia công tác		Thời gian được tính thưởng		Ghi chú
							Từ tháng, năm	Đến tháng, năm	Năm	Tháng	
1.			Bà: Lê Thị Khay	1948	Xã Cộng Hoà, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương	Dân quân trực chiến	01/1966	4/1975	7	1	
2.			Bà: Đinh Thị Cúc	1948	Xã Duyên Hải, thị xã Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng	Dân quân trực chiến	01/1967	4/1975	9	8	Chưa



### III. HUY CHƯƠNG KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ HẠNG NHÌ:

STT	Số đề nghị	Số được duyệt	Họ và tên	Năm sinh	Chính quán	Chức danh chính được xét khen	Thời gian tham gia công tác		Thời gian được tính thưởng		Ghi chú
							Từ tháng, năm	Đến tháng, năm	Năm	Tháng	
1.			Bà: Phạm Thị Thìn	1953	Xã Trục Cát, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định	Dân quân trực chiến	01/1969	4/1975	6	9	gián đoạn công tác
2.			Ông: Phạm Văn Thành	1955	Xã Phong Cốc, huyện Yên Hưng, tỉnh Quảng Ninh	Bộ đội	8/1973	4/1975	2	11	Thương binh 4/4
3.			Bà: Phạm Thị Bích	1952	Xã Tiền An, huyện Yên Hưng, tỉnh Quảng Ninh	Dân quân trực chiến, cán bộ xã	01/1968	4/1975	6	6	
4.			Bà: Đặng Thị Thu	1949	Xã Yên Hải, huyện Yên Hưng, tỉnh Quảng Ninh	Giáo viên	2/1966	4/1975	6	7	